

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, cuối năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	755	152	152	162	168	121
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	755	152	152	162	168	121
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Năng lực						
	a.Tự phục vụ	451			162	168	121
	Chia ra: - Tốt	258			87	108	63
	- Đạt	193			75	60	58
	- Cần cố gắng	0			0	0	0
	b.Hợp tác	451			162	168	121
	Chia ra: - Tốt	253			87	103	63
	- Đạt	198			75	65	58
	- Cần cố gắng	0			0	0	0
	c.Tự học giải quyết vấn đề	451			162	168	121
	Chia ra: - Tốt	257			90	104	63
	- Đạt	194			72	64	58
	- Cần cố gắng	0			0	0	0
2	Phẩm chất						
	a.Chăm học chăm làm	451			162	168	121
	Chia ra: - Tốt	262			97	102	63
	- Đạt	189			65	66	58
	- Cần cố gắng	0			0	0	0
	b.Tự tin trách nhiệm	451			162	168	121
	Chia ra: - Tốt	264			95	106	63
	- Đạt	187			67	62	58
	- Cần cố gắng	0			0	0	0
	c.Trung thực kỷ luật	451			162	168	121
	Chia ra: - Tốt	265			95	107	63
	- Đạt	186			67	61	58
	- Cần cố gắng	0			0	0	0

	d. Đoàn kết yêu thương	451			162	168	121
	Chia ra: - Tốt	264			95	106	63
	- Đạt	187			67	62	58
	- Cần cố gắng	0			0	0	0
*	Về năng lực chung						
	1.Tự chủ và tự học	304	152	152			
	Chia ra: - Tốt	218	116	102			
	- Đạt	86	36	50			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
	2.Giao tiếp và Hợp tác	304	152	152			
	Chia ra: - Tốt	221	119	102			
	- Đạt	83	33	50			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
	3.Giải quyết vấn đề và sáng tạo	304	152	152			
	Chia ra: - Tốt	218	116	102			
	- Đạt	86	36	50			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
*	Về năng lực đặc thù						
	1.Ngôn ngữ	304	152	152			
	Chia ra: - Tốt	222	120	102			
	- Đạt	82	32	50			
	- Cần cố gắng	2	0	0			
	2.Tính toán	304	152	152			
	Chia ra: - Tốt	219	117	102			
	- Đạt	85	35	50			
	- Cần cố gắng	0	1	1			
	3. Khoa học	304	152	152			
	Chia ra: - Tốt	218	116	102			
	- Đạt	86	36	50			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
	4.Công nghệ	0	x	x			
	Chia ra: - Tốt	0	x	x			
	- Đạt	0	x	x			
	- Cần cố gắng	0	x	x			
	5.Tin học	0	x	x			
	Chia ra: - Tốt	0	x	x			
	- Đạt	0	x	x			

	- Cần cố gắng	<i>0</i>	x	x			
	6.Thẩm mĩ	304	<i>152</i>	<i>152</i>			
	Chia ra: - Tốt	221	119	102			
	- Đạt	83	33	50			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
	7.Thể chất	304	<i>152</i>	<i>152</i>			
	Chia ra: - Tốt	221	119	102			
	- Đạt	83	33	50			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
*	Về phẩm chất chủ yếu						
	1.Yêu nước	304	<i>152</i>	<i>152</i>			
	Chia ra: - Tốt	223	120	103			
	- Đạt	81	32	49			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
	2.Nhân ái	304	<i>152</i>	<i>152</i>			
	Chia ra: - Tốt	223	120	103			
	- Đạt	81	32	49			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
	3. Chăm chỉ	304	<i>152</i>	<i>152</i>			
	Chia ra: - Tốt	221	118	103			
	- Đạt	83	34	49			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
	4. Trung thực	304	<i>152</i>	<i>152</i>			
	Chia ra: - Tốt	224	121	103			
	- Đạt	80	31	49			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
	5. Trách nhiệm	304	<i>152</i>	<i>152</i>			
	Chia ra: - Tốt	223	120	103			
	- Đạt	81	32	49			
	- Cần cố gắng	0	0	0			
*	Xếp loại GD	304	<i>152</i>	<i>152</i>			
	Chia ra: - HTXS	151	82	69			
	- HTT	59	30	29			
	- HT	93	40	53			
	- CHT	1	0	1			
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						

	1. Tiếng Việt	755	152	152	162	168	121
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	412	130	115	66	62	39
	- Hoàn thành	342	22	36	96	106	82
	- Chưa hoàn thành	1	0	1	0	0	0
	2.Toán	755	152	152	162	168	121
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	456	132	109	84	81	50
	- Hoàn thành	299	20	43	78	87	71
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	3.Khoa học	289	x	x	x	168	121
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	156	x	x	x	95	61
	- Hoàn thành	133	x	x	x	73	60
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	0	0
	4.Lịch sử & Địa lý	289	x	x	x	168	121
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	145	x	x	x	89	56
	- Hoàn thành	144	x	x	x	79	65
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	0	0
	5.Ngoại ngữ	755	152	152	162	168	121
	Chia ra:- Hoàn thành tốt	432	139	126	79	54	34
	- Hoàn thành	322	13	25	83	114	87
	- Chưa hoàn thành	1	0	1	0	0	0
	6.Tiếng dân tộc						
	Chia ra: - Hoàn thành tốt						
	- Hoàn thành						
	- Chưa hoàn thành						
	7.Tin học	755	152	152	162	168	121
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	421	135	123	56	64	43
	- Hoàn thành	334	17	29	106	104	78
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	8.Đạo đức	755	152	152	162	168	121
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	481	120	100	96	100	65
	- Hoàn thành	274	32	52	66	68	56
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	9.Tự nhiên và Xã hội	466	152	152	162	x	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	310	117	100	93	x	x
	- Hoàn thành	156	35	52	69	x	x
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	x	x
	10.Âm nhạc	755	152	152	162	168	121
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	484	114	101	101	100	68
	- Hoàn thành	271	38	51	61	68	53
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	11.Mĩ thuật	755	152	152	162	168	121
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	450	114	99	83	96	58
	- Hoàn thành	305	38	53	79	72	63

	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	12.Kỹ thuật	289	x	x	x	168	121
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	169	x	x	x	108	61
	- Hoàn thành	120	x	x	x	60	60
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	0	0
	13.Hoạt động trải nghiệm	304	152	152	x	x	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	215	116	99	x	x	x
	- Hoàn thành	89	36	53	x	x	x
	- Chưa hoàn thành	1	0	0	x	x	x
	14.Thể dục/GDTC	755	152	152	162	168	121
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	496	119	102	91	112	72
	- Hoàn thành	259	33	50	71	56	49
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	15.Công nghệ						
	Chia ra: - Hoàn thành tốt						
	- Hoàn thành						
	- Chưa hoàn thành						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	755	152	152	162	168	121
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	7	152	151	162	168	121
	HS rèn luyện trong hè	1	0	1	0	0	0
2	Khen thưởng	462	112	98	96	90	58
a	Chia ra: - HS XS (HS XS trong học tập và rèn luyện)	280	82	69	47	49	33
b	- HS Tiêu biểu (HS khen từng mặt)	182	30	29	49	41	25

Tỉnh Quảng Ninh, ngày 31 tháng 05 năm 2022

Hiệu trưởng

Nguyễn Bích Luyện